

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 08/9/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Khăng, ông Lý Đạt Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Thạch Thị X**, sinh ngày 26/6/1997;

(CCCD số: 089197005768)

Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang. Nay là tổ A, ấp T, xã Ó, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: **Ông Liêu Sa R (Liêu RanL)**, sinh ngày 22/11/1993;

(CMND số: 352122688)

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang. Nay là ấp T, xã Ó, tỉnh An Giang.

(Bà Thạch Thị X có đơn xin vắng mặt, ông Liêu Sa R vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị X trình bày như sau:*

Bà và ông Liêu Sa R tự tìm hiểu, sau đó kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ó, huyện T (nay là xã Ó), tỉnh An Giang

ngày 02/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tới năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2020, bà và con về nhà cha mẹ đẻ của bà sống và vợ chồng sống ly thân. Bà phải đi làm ở Bình Dương, gửi tiền về cho cha mẹ chăm sóc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không phù hợp, đi làm xa nên không có điều kiện gần gũi. Ông R có lo kiếm tiền nhưng không phụ giúp vợ con nên vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Liêu Sa R. Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên là Liêu Phương Ngọc T, sinh ngày 07/7/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông Liêu Sa R cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay bà đang đi làm ở Bình Dương nên có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Liêu Sa R đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Liêu Sa R vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đã vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên: Về hôn nhân: Bà Thạch Thị X được ly hôn với ông Liêu Sa R. Về con chung: Giao cháu Liêu Phương Ngọc T, sinh ngày 07/7/2017 cho bà X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Liêu Sa R không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Bà X chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”. Bị đơn ông Liêu Sa R có hộ khẩu thường trú tại khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang, nay là ấp T, xã Ó, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo thẩm quyền.

Bà Thạch Thị X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; ông Liêu Sa R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà X, ông Liêu Sa R.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà X và ông Liêu Sa R chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ó (nay là xã Ó) ngày 02/3/2016 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà X xin ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, bà X trình bày do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, ông R không phụ tiếp kinh tế trong gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Liêu Sa R.

Tòa án đã triệu tập ông Liêu Sa R tham gia phiên hòa giải nhưng bà không có mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện, thể hiện thái độ không hợp tác và không có thiện chí hàn gắn.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông Liêu Sa R đã rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

[2.2] Về con chung: Bà X xác định trong thời kỳ hôn nhân, giữa bà và ông Liêu Sa R có 01 con chung tên Liêu Phương Ngọc T, sinh ngày 07/7/2017.

Xét thấy, hiện nay cháu T đang sống cùng với bà X và cháu T cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà X. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu, giúp cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu cho bà X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên bà X không yêu cầu ông Liêu Sa R phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Bà X phải tạo điều kiện cho ông Liêu Sa R được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà X không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa bà X và ông

Liêu Sa R có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị X.

- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị X được ly hôn với ông Liêu Sa R.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Liêu Phương Ngọc T, sinh ngày 07/7/2017 cho bà Thạch Thị X được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ông Liêu Sa R không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà X không có yêu cầu.

Bà X phải tạo điều kiện cho ông Liêu Sa R được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021992 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - An Giang.

Ông Liêu Sa R không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Bà Thạch Thị X và ông Liêu Sa R được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
 - VKSND KV 10 - AG;
 - Phòng THADS KV 10 - AG;
 - UBND xã Óc Eo
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 02/3/2016);
- Các đương sự (Để thi hành);
 - Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Vân